TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2024/QĐST- D1, *ngày 03 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V (V1).

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền B – khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP V. Ông Nguyễn Hồng B uỷ quyền lại cho Bà Trương Thị T – Trưởng bộ phận xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 9387/2024/UQ-KHCN ngày 21/3/2024 của Ngân hàng V1).

Bị đơn: Ông Trương Ngọc N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Ngọc N còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) tính đến ngày 26/8/2024: Nợ gốc 1.566.670.000đ, nợ lãi 221.691.155đ. Tổng cả gốc và lãi là 1.788.361.155đ theo các Hợp đồng tín dụng mà ông N đã ký với ngân hàng V1.

Trường hợp ông N không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương Mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành kê biên phát mại toàn bộ tài sản ông N đã thế chấp cho Ngân hàng V1 để đảm bảo thi hành án:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 1009, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã C đo vẽ năm 2009, tại địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 114275, Số vào sổ cấp GCN: CH03082 do UBND huyện C cấp ngày 13/01/2023 theo Hợp đồng thế chấp LN2302148361260 ngày 21/02/2023.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng V1, ông N có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn lại cho Ngân hàng đến khi thanh lý hợp đồng.

Kể từ ngày 27/8/2024, ông N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí**:** Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bên thỏa thuận ông Trương Ngọc N phải chịu cả án phí DSST là 32.825.417đ. Trả lại cho Ngân hàng V1 tiền tạm nộp tạm ứng án phí 31.000.000đ theo biên lai thu số BLTU/24/0002560 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Cẩm thuỷ
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết